

1700

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2022

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN: S
Ngày: 30/8/2022

NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4800/TTr-BKHĐT ngày 15 tháng 7 năm 2022, Công văn số 5711/BKHĐT-QLQH ngày 12 tháng 8 năm 2022;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 trên cơ sở Báo cáo số 166/BC-ĐGS ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Đoàn giám sát của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành. Theo đó, Quốc hội đã đánh giá việc xây dựng, ban hành Luật Quy hoạch là nỗ lực, cố gắng lớn của Quốc hội, Chính phủ trong việc thể chế hóa Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Sau khi Luật Quy hoạch được thông qua, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã khẩn trương ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản pháp luật để triển khai thực hiện Luật Quy hoạch. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch cơ bản đã hoàn thành.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do quy định của Luật Quy hoạch còn có những bất cập, chưa rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 chậm. Những tồn tại, hạn chế do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là nguyên nhân chủ quan. Bên cạnh nguyên nhân do quy định pháp luật về quy hoạch còn bất cập, việc tổ chức thực hiện công tác quy hoạch ở các cấp, các ngành, các địa phương còn nhiều hạn chế, chưa làm hết trách nhiệm được giao, nhất là chưa chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt trong giai đoạn đầu.

Để tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, Chính phủ ban hành Nghị quyết thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 với nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Chính phủ nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

2. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 phải cụ thể hóa các yêu cầu bằng việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch.

3. Nhiệm vụ cụ thể phải thể hiện được việc xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc, trong đó thể hiện rõ vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các giải pháp cần thực hiện ngay để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch và bảo đảm chất lượng công tác quy hoạch

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan

- Khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn, bảo đảm quy định chi tiết các nội dung đã được giao tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15.

- Xây dựng kế hoạch, tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch bảo đảm khả thi và chất lượng theo yêu cầu tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Bộ Tài chính khẩn trương ban hành Thông tư hướng dẫn việc sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch.

c) Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương

- rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành về công tác quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đặc biệt là các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành về công tác quy hoạch có nội dung chưa phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, làm phát sinh thêm trình tự, thủ tục đã được nêu tại Báo cáo số 166/BC-ĐGS ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Đoàn giám sát.

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về điều kiện, quy chuẩn kỹ thuật, chuyên ngành về quy hoạch.

- Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành việc lập, quyết định hoặc phê duyệt các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; ưu tiên tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và quyết định hoặc phê duyệt các quy hoạch cấp quốc gia mang tính cấp bách nhằm kịp thời thực hiện Chiến lược và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hoàn thành Quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch ngành hạ tầng quan trọng trong năm 2022; phân đầu cơ bản hoàn thành các quy hoạch ngành quốc gia còn lại, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh trong năm 2022 trên cơ sở bảo đảm chất lượng các quy hoạch. Quy hoạch được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước. Khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn giữa quy hoạch thấp hơn với quy hoạch cao hơn hoặc mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp thì việc điều chỉnh được thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15.

- Khẩn trương xem xét, quyết định áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn để lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh mà đến thời điểm Nghị quyết số 61/2022/QH15 có hiệu lực thi hành chưa lựa chọn được nhà thầu. Trình tự, thủ tục chỉ định thầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Người có thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà thầu phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác quy hoạch.

- Tiếp tục thực hiện và kéo dài thời kỳ các quy hoạch quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước

ngày 01 tháng 01 năm 2019 cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt. Chỉ được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trong trường hợp cần thiết, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất, quyết định điều chỉnh; xem xét, lồng ghép các nội dung liên quan để đưa vào quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch.

2. Các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo hàng năm về tình hình triển khai công tác quy hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết 61/2022/QH15 trình Chính phủ xem xét, gửi Quốc hội tại kỳ họp cuối năm của Quốc hội.

- Đánh giá toàn diện tác động của việc bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch; nghiên cứu rà soát các quy hoạch này để bảo đảm yêu cầu của Luật Quy hoạch, yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với cam kết trong các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Nghiên cứu hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, bảo đảm độc lập giữa các cơ quan, đề cao trách nhiệm của từng cấp, phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, các luật có liên quan đến quy hoạch, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch và các nội dung có liên quan đến quy hoạch trong các luật, văn bản quy phạm pháp luật để khẩn trương trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch và các luật có liên quan đến quy hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, bảo đảm tuân thủ các quan điểm chỉ đạo của Đảng đối với hoạt động quy hoạch, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Cần lưu ý một số nội dung sau: (1) Nghiên cứu sửa đổi phạm vi điều chỉnh của các Luật, bảo đảm định hướng, yêu cầu của Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012

của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI; (2) Nghiên cứu, bổ sung quy định điều chỉnh quy hoạch với quy trình rút gọn, trong đó có các tiêu chí, điều kiện, thủ tục, quy trình điều chỉnh để vừa giải quyết các vấn đề vướng mắc trong thực tiễn, vừa bảo đảm tính đồng bộ, kế thừa, ổn định và liên kết của hệ thống quy hoạch quốc gia; (3) rà soát các Danh mục quy hoạch tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Luật Quy hoạch để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn và phạm vi quản lý của các bộ, ngành, địa phương và phù hợp với quy định chung của Luật Quy hoạch, tránh trùng lặp, chồng chéo về nội dung giữa các loại quy hoạch; (4) Nghiên cứu, sửa đổi các quy định về kinh phí cho hoạt động quy hoạch theo hướng bố trí linh hoạt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương

- Nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và khẩn trương có giải pháp đồng bộ để khắc phục hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong Báo cáo kết quả giám sát số 166/BC-ĐGS ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Đoàn giám sát; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tập trung cao độ chỉ đạo để thực hiện tốt công tác quy hoạch. Thực hiện nghiêm việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư; khắc phục căn bản tình trạng các dự án treo do quy hoạch có nguyên nhân chủ quan; xử lý các tồn tại, bất cập do ảnh hưởng của quy hoạch treo, bảo đảm các quyền lợi của người dân về đất đai, tài sản và an sinh xã hội, không để xảy ra tình trạng khiếu nại kéo dài.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong lập quy hoạch và phối hợp đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nâng cấp đồng bộ hóa hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia, thống nhất công nghệ, định dạng dữ liệu về quy hoạch; cập nhật, chia sẻ thông tin.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm; bảo đảm tính công khai, minh bạch; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về quy hoạch.

Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc bảo đảm chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết này; thường xuyên tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Văn Thành



Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 61/2022/QH15 NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2022 CỦA QUỐC HỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
I.	Các giải pháp cần thực hiện ngay để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch và bảo đảm chất lượng công tác quy hoạch				
1.	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch trình Chính phủ, trong đó đảm bảo quy định chi tiết các nội dung đã được giao tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Quý I/2023	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn
2.	Xây dựng kế hoạch, tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch bảo đảm khả thi và chất lượng theo yêu cầu tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Tháng 8/2022	
3.	Sửa đổi, bổ sung Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Quý IV/2022	
4.	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Quý IV/2022	Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
5.	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Quý IV/2022	Theo trình tự, thủ tục rút gọn. Sửa đổi các nội dung liên quan đến việc lập, phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực do hiện nay chỉ còn Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập là quy hoạch ngành quốc gia theo mục 15 Phụ lục 1 Luật Quy hoạch
6.	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Quý I/2023	Theo trình tự, thủ tục rút gọn
7.	Thông tư hướng dẫn việc sử dụng kinh phí để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch.	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Quý IV/2022	Theo trình tự, thủ tục rút gọn. Bao gồm cả hướng dẫn việc huy động và sử dụng nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân
8.	Thông tư hướng dẫn định mức lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược cho quy hoạch	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Quý IV/2022	Theo trình tự, thủ tục rút gọn

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
9.	Thu hồi Văn bản số 3415/BCT-CTĐP ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công thương triển khai Công văn số 38-CV/BCSD của Ban cán sự đảng Bộ Công Thương quán triệt các nội dung về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.	Bộ Công Thương		Tháng 10/2022	
10.	Rà soát các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch, nếu có nội dung không phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, làm phát sinh thêm trình tự, thủ tục, cần kịp thời sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi.	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý IV/2022	
11.	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về điều kiện, quy chuẩn kỹ thuật, chuyên ngành về quy hoạch.	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2023	
12.	Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành việc lập, quyết định hoặc phê duyệt các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; ưu tiên tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và quyết định hoặc phê duyệt các quy hoạch cấp quốc gia mang tính cấp bách nhằm kịp thời thực hiện Chiến lược và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hoàn thành Quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch ngành hạ tầng quan trọng trong năm 2022; phân đầu cơ bản hoàn thành các quy hoạch ngành quốc gia còn lại, quy hoạch	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Phân đầu cơ bản hoàn thành trong năm 2022	

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	vùng và quy hoạch tỉnh trong năm 2022 trên cơ sở bảo đảm chất lượng các quy hoạch.				
13.	Xem xét, quyết định áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn để lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh mà đến thời điểm Nghị quyết số 61/2022/QH15 có hiệu lực thi hành chưa lựa chọn được nhà thầu.	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý IV/2022	Các bộ, địa phương chưa lựa chọn được đơn vị tư vấn lập quy hoạch
14.	Rà soát, điều chỉnh kịp thời các quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt theo trình tự, thủ tục quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15, bảo đảm mối quan hệ giữa các loại quy hoạch theo quy định tại Điều 6 của Luật Quy hoạch.	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
II.	Các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch				
1.	Báo cáo hằng năm về tình hình triển khai công tác quy hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết 61/2022/QH15.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Tháng 9 hàng năm	Trình Chính phủ xem xét và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm của Quốc hội
2.	Đánh giá toàn diện tác động của việc bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch; nghiên	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương	Năm 2023	

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	<p>cứ rà soát các quy hoạch này để bảo đảm yêu cầu của Luật Quy hoạch, yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với cam kết trong các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p>				
3.	<p>Nghiên cứu hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, bảo đảm độc lập giữa các cơ quan, đề cao trách nhiệm của từng cấp, phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, các luật có liên quan đến quy hoạch, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương</p>	<p>Năm 2023</p>	
4.	<p>Tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch và các nội dung có liên quan đến quy hoạch trong các luật, văn bản quy phạm pháp luật để khẩn trương trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch và các luật có liên quan đến quy hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương</p>	<p>Trong năm 2023</p>	